

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Chủ đầu tư: Sở Tài chính Gia Lai (Đơn vị mua sắm tập trung).
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (Đợt 2).
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Mua sắm tập trung 04 xe ô tô cho 04 xã.
- Giá gói thầu: 3.500.000.000 đồng.

(Giá gói thầu đã bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành và chi phí vận chuyển, chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe).

- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm tập trung 04 xe ô tô cho 04 xã.

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 2859/QĐ-UBND ngày 01/12/2025, Quyết định số 3422/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 và Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức LCNT: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ tháng 4/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói (theo hình thức ký kết thoả thuận khung*).

(* Thời hạn áp dụng thoả thuận khung kể từ ngày ký thoả thuận khung đến hết ngày 31/12/2026).

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Địa điểm cung cấp: Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (chi tiết tại Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa (webform trên Hệ thống)).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:
 - + Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2026 trở về sau.
 - + Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
 - + Có nhãn mác, ký mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng.
 - + Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
 - + Có đầy đủ tài liệu mô tả kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Tài

liệu kỹ thuật, phải có đầy đủ tính pháp lý và được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh (nếu tiếng Anh phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo).

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

- Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

- (1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT

- (2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSDT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất).

- (3) Có cam kết thời gian bảo hành 03 năm hoặc 100.000 Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Việc bảo hành được thực hiện tại các trạm bảo hành ủy quyền của Hãng sản xuất.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

ĐẶT TÍNH KỸ THUẬT VÀ THÔNG SỐ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT YÊU CẦU
Động cơ và tính năng vận hành	
Động cơ	Xăng 1.5L EcoBoost tăng áp, I4; Phun xăng trực tiếp
Dung tích xi lanh (cc)	1.490
Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	160 PS (118 KW)/5.400-5.700 rpm
Mô men xoắn cực đại (Nm/vòng/phút)	248 Nm/1.500-3.500 rpm
Chế độ lái tùy chọn	Có
Hộp số	Số tự động 7 cấp
Trợ lực lái	Trợ lực lái điện
Kích thước và Trọng lượng	
Dài x Rộng x Cao (mm)	4.685 x 1.935 x 1.706
Khoảng sáng gầm xe (mm)	190
Chiều dài cơ sở (mm)	2.726
Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	5,680

ĐẶT TÍNH KỸ THUẬT VÀ THỐNG SỐ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT YÊU CẦU
Dung tích thùng nhiên liệu (L)	60
Mức tiêu thụ nhiên liệu	
Chu trình tổ hợp (L/100KM)	7,40
Chu trình đô thị cơ bản (L/100KM)	9,62
Chu trình đô thị phụ (L/100KM)	6,13
Hệ thống treo	
Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, lò xo trụ, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực
Hệ thống treo sau	Hệ thống treo độc lập đa liên kết; lò xo trụ, thanh cân bằng, giảm chấn thủy lực
Hệ thống phanh	
Phanh trước và sau	Phanh Đĩa
Cỡ lốp	235/50R19
Vành xe	Vành hợp kim nhôm 19"
Trang thiết bị an toàn	
Túi khí phía trước cho người lái và hành khách	Có
Túi khí bên	Có
Túi khí rèm dọc hai bên trần xe	Có
Camera	Camera toàn cảnh
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Cảm biến trước và sau
Hệ thống Chống bó cứng phanh & Phân phối lực phanh điện tử	Có
Hệ thống Cân bằng điện tử (ESP)	Có
Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
Hệ thống Hỗ trợ đỗ đèo	Có
Hệ thống Kiểm soát hành trình	Kiểm soát hành trình thích ứng
Hệ thống Cảnh báo va chạm và Hỗ trợ phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước	Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp Cảnh báo xe cắt ngang	Có
Hệ thống Cảnh báo lệch làn và Hỗ trợ giữ làn	Có

ĐẶT TÍNH KỸ THUẬT VÀ THỐNG SỐ TRANG THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT YÊU CẦU
trợ duy trì làn đường	
Hệ thống Kiểm soát áp suất lốp	Có
Hệ thống Chống trộm	Có
Trang thiết bị ngoại thất	
Đèn phía trước	LED, tự động bật đèn
Đèn pha chống chói tự động	Có
Gạt mưa tự động	Có
Gương chiếu hậu điều chỉnh điện	Gập điện, sấy
Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama	Có
Cửa hậu đóng/mở điện	Có
Trang thiết bị bên trong xe	
Chìa khóa thông minh	Có
Khởi động bằng nút bấm	Có
Khởi động từ xa	Có
Đèn trang trí nội thất	Đa màu
Điều hoà nhiệt độ	Tự động 2 vùng khí hậu
Hệ thống lọc không khí cao cấp	Có
Cửa gió điều hoà sau	Có
Chất liệu ghế	Da cao cấp có thông gió hàng ghế trước
Chất liệu bọc tay lái	Da cao cấp
Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 10 hướng
Điều chỉnh ghế phụ	Chỉnh điện 4 hướng
Gương chiếu hậu trong xe	Điện tử với Camera tích hợp
Cửa kính điều khiển điện (1 chạm lên xuống)	Có (tất cả các ghế)
Bảng đồng hồ tốc độ	Màn hình TFT 12,3"
Màn hình giải trí trung tâm	Màn hình TFT cảm ứng 12,3"
Kết nối Apple Carplay & Android Auto	Không dây
Hệ thống âm thanh	8 loa với hiệu ứng âm thanh vòm
Sạc không dây	Có
Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có

1.3. Các yêu cầu khác

Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hoá:

- Nhà thầu phải có cam kết xe mới 100%, nhãn hiệu/mã hiệu của chính hãng sản xuất, chứng nhận tiêu chuẩn hàng hóa, sản xuất năm 2026 trở về sau.

- Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô nhập khẩu.

- Nhà thầu quét (scan) từ bản gốc hoặc bản sao được chứng thực và đính kèm khi nộp E-HSDT các tài liệu sau đây: giấy chứng nhận là đại lý hoặc giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất.

- Hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.

- Có catalog kèm theo.

- Phụ tùng thay thế: Các phụ tùng chính hiệu của hãng với giá bán cạnh tranh và thống nhất trên toàn quốc luôn luôn sẵn có tại bất kỳ đại lý độc quyền hay trung tâm bảo trì ủy quyền nào của chính hãng tại Việt Nam.

- Có kế hoạch đào tạo, hướng dẫn vận hành xe và sử dụng các thiết bị trên xe theo tiêu chuẩn và quy định của hãng cung cấp.

- Giá dự thầu phải bao gồm thuế VAT theo quy định hiện hành.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Khi hàng hóa về tại địa điểm cung cấp, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản sẽ tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi nghiệm thu, nội dung kiểm tra bao gồm: Mã hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ), tờ khai hải quan và cấu hình của hàng hóa.

- Thử nghiệm hàng hóa: Theo yêu cầu của đơn vị trực tiếp sử dụng.